

Số: **3772/LĐTBXH-VP**

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2022

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới sau
kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV

Kính gửi:

- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được kiến nghị của cử tri các tỉnh: Quảng Ngãi và Bắc Kạn do Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại Công văn số 685/BDN ngày 29/7/2022, nội dung như sau:

“Về việc quy định điểm đối với diện tích trồng cây lâu năm trong việc xác định thu nhập để phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025, quy định điểm về diện tích trồng cây lâu năm trong việc xác định thu nhập để phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo là: hộ gia đình ở vùng nông thôn duyên hải miền Trung có diện tích đất cây lâu năm $\geq 5.000 m^2$ thì được tính 5 điểm. Cử tri cho rằng hộ có $5000 m^2$ hay vài chục nghìn m^2 đất cây lâu năm cũng đều được tính 5 điểm như nhau là không phù hợp, tạo ra sự so sánh khi phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo. Cử tri đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét điều chỉnh quy định này để phù hợp với tình hình thực tiễn” (Kiến nghị số 64).

“Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét điều chỉnh một số bất cập trong Bảng quy ước điểm Phiếu B1 kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 về hướng dẫn rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với khu vực nông thôn trung du và miền núi phía Bắc cho phù hợp thực tiễn như: Tiêu mục hộ gia đình có “dàn nghe nhạc các loại” là 10 điểm, hộ có “01 điều hòa không khí” là 0 điểm trong khi dàn nghe nhạc có thể chỉ là kết nối từ điện thoại sang loa kéo trị giá khoảng 1-2 triệu đồng còn 01 bộ điều hòa không khí có giá trị lớn hơn nhiều; đối với mục chăn nuôi, số hộ có 01 con trâu/bò/ngựa là 10 điểm, 02 con là 20 điểm, nhưng không có tiêu chí xác định nguồn gốc của số trâu/bò/ngựa đó, vì thực tế số trâu/bò/ngựa của một số hộ gia đình có được là do Nhà nước và các tổ chức ngân hàng hỗ trợ vốn hoặc từ nguồn vay của ngân hàng... nên khi xác định tổng điểm các hộ này không thuộc hộ nghèo, trong khi đời sống sinh hoạt hàng ngày còn rất nhiều khó khăn” (Kiến nghị số 85).

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số

24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. Phương pháp, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được xây dựng trên cơ sở kế thừa thành tựu giai đoạn 2016-2020 và thống nhất với phương pháp, bộ công cụ khảo sát mức sống dân cư năm 2020 của Tổng cục Thống kê; bảo đảm thu thập thông tin, đặc trưng của hộ gia đình một cách toàn diện, hệ thống trong mối tương quan logic và khoa học giữa các chỉ tiêu, phù hợp với đặc điểm vùng, miền để ước lượng thu nhập (không chấm điểm theo giá trị từng tài sản) và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình, nhằm phản ánh khách quan thực trạng nghèo của hộ gia đình.

Trên cơ sở kết quả thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 trên phạm vi toàn quốc và tiếp thu ý kiến của địa phương, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, trong đó có các nội dung cử tri kiến nghị như: điều chỉnh điểm về nhân khẩu, số người lao động phù hợp với tình hình thực tế; điều chỉnh điểm về nhà ở, tiêu thụ điện, xe máy, điều hòa nhiệt độ, máy giặt, bình tắm nước nóng, lò vi sóng và đất đai, chăn nuôi phù hợp với đặc thù vùng, miền.

Trên đây là trả lời của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh: Quảng Ngãi và Bắc Kạn để trả lời kiến nghị của cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Bộ LĐTBXH: Lãnh đạo Bộ, VPQGNN;
- Thường trực HĐND, UBND các tỉnh: Quảng Ngãi và Bắc Kạn;
- Sở LĐTBXH các tỉnh: Quảng Ngãi và Bắc Kạn;
- Lưu: VT, TH_(MH).

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung